

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, học kỳ I năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	3,0 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	3,1 m ²
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ	3	1.3 m ²
III	Số điểm trường	4	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6.934.4 m ²	15,2 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2.067.5 m ²	4,5 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	725.82 m ²	1,6m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	187,8m ²	0,4m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	241,55 m ²	0,5m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	506,2m ²	1,1 m ² /trẻ em
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	48 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	299,8 m ²	0,6 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	15	Số bộ 15/15 nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15	100%
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	6	Bộ không đầy đủ
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	20	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	12	Máy tính: bằng tương tác đã hỏng .
1	Máy tính kimats	6	Phục vụ cho công tác học tập
2	Máy tính để bàn	3	Phục vụ cho công tác chuyên môn

3	Máy tính xách tay	1	Phục vụ cho công tác chuyên môn			
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)			
1	Bộ thiết bị thông minh	11	4 lớp MG 5 tuổi; 4 lớp MG 4 tuổi			
2	Đồ dùng đồ chơi tự làm	100	15/nhóm(lớp)			
		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		11		0,5 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		4		

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Mạo Khê, ngày 15 tháng 01 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Tâm

